

Quê Hồn Ng Là Nơi Ta Thấy Hạnh Phúc

Tác Giả: Henry Grunwald / Nguyễn Văn Sĩ (dịch)
Thứ Ba, 11 Tháng 1 Năm 2011 10:12

Người di dân nào cũng có một cuộc sống hai mặt. Ai cũng có một nhân cách và một lối nhìn hai mặt, lối nhìn giữa quê hồn ng cũ và mới, giữa cái tôi trước đây và bây giờ.

Đây là bản dịch bài viết "Home is Where You are Happy" của Henry Grunwald, biên-p g c Áo của tuần báo TIME, trên số ra ngày 8-7-1985, nhằm chia sẻ một số suy nghĩ, nhận xét, và cảm nhận của ông về ý nghĩa hai chữ quê hồn ng đối với cái nhìn của một di dân. Ông di cư sang Hoa Kỳ cùng với gia đình năm 17 tuổi. Thân phụ ông, Alfred Grunwald, là một nghệ sĩ nổi tiếng của trường phái Vienne chuyên vẽ tranh cho nhạc kịch.

Người di dân nào cũng có một cuộc sống hai mặt. Ai cũng có một nhân cách và một lối nhìn hai mặt, lối nhìn giữa quê hồn ng cũ và mới, giữa cái tôi trước đây và bây giờ.

Dĩ nhiên là ngay chính cái khái niệm quê hồn ng mới, trong một nghĩa nào đó, cũng là đi u khó chấp nhận như khi nói về cha mẹ mới. Cha mẹ thì ta biết rõ là ai; quê hồn ng thì ta cũng đã biết nó như thế nào rồi. Đó là nơi trong nhà có giường gác trên đầu giường, cái bàn ăn của gia đình; là nơi có những tiếng chuông nhà thờ đổ vào buổi sáng, những vết bầm trên chân trần chùi vôi, những nỗi sợ vụ nổ lúc trời bắt đầu tối; nơi có những con đường, những quán trà, những đài kỷ niệm, và những cửa hàng đã tạo nên cái vũ trụ đầu tiên của ta. Quê hồn ng là nơi ta sinh ra, được ghi khắc bằng ký ức.

Tuy nhiên quê hồn ng, cũng như dòng dõi cha mẹ, phải được chúng ta bằng tình thương yêu; nếu không thì nó chỉ là một số kí ức đau hay sinh học. Phần lớn các di dân qua Hoa Kỳ đều cảm thấy đã phải tình yêu quê hồn ng cũ, dù trước đó họ đã từng bước tới Ái Nhĩ Lan, bang gốc của đất nước Quê X, hay bước xa xôi ra biển tới Việt Nam. Họ đâu có thể sống mà không bằng quê hồn ng; chính quê hồn ng đã tạo nên họ. Trong khi tới Hoa Kỳ, họ có thể tìm thấy tình yêu mới, cũng như phát triển thành những con người mới.

Người di dân chúng ta, những người cũng không hẳn không có nỗi sợ. Thế hệ nào cũng có phong trào "Bớt-Bớt", với nỗi sợ, đôi khi có thể hiểu được, và lòng căm thù kẻ ngoại xâm. Đi u này khiến chúng ta luôn luôn đứng trong quá khứ. Mặc dù vậy, thái độ của người Mỹ phải cho là đáng ngạc nhiên. Sự tích sự, sống lâu vọng là đi u bất hạnh; và nỗi sợ Mỹ đã thành công khi đưa di dân vào vị trí trung tâm của một thiên anh hùng ca quốc gia, được biết u hi u qua bằng tiếng nói đúng theo kiểu của mà người người thế hệ đi trước đi, đi, đi.



đó là Tồn ng Núi Thôn T Do, bết chộp cái vồ hồ cồ và lồi thồ kinh khồ ng cồ a thi sĩ nồ i tồ ng Emma Lazarus (“nhồ ng rác rồ i thồ m hồ i suồ t đồ c bồ biồ n cồ a bồ n”) (1).

Thiên anh hùng ca ra đời vì nồ c Mồ vồ a là mồ ý niồ m vồ a là mồ t quồ c gia. Nồ c Mồ không liên hồ gì đồ n lòng trung thành vồ i mồ t triồ u đồ i và cũng chồ ng gồ n bó chồ t chồ gì vồ i mồ t đồ a danh đồ c biồ t nào cồ , nhồ ng lồi tuần phồ c mồ t hồ thồ ng nguyên tồ c. Đồ i vồ i ngồ i di dân, nhồ ng nguyên tồ c đó rồ t thồ c vì thồ ng không có hồ c có mà bồ vi phồ m trên chính quồ hồ ng hồ . Chồ ng phồ i tình cồ mà trong hai thồ p niên 1960 và 1970, khi thái đồ thồ lan rồ ng trong thành phồ n ngồ i Mồ bồ n xồ đồ i vồ i các nguyên tồ c trên thì nhồ ng di dân và con cái hồ lồi hồ t sồ c tôn trồ ng và giồ gìn nhồ ng giá trồ đó cồ a hồ . Khồ năng nhìn cồ hai phía cồ a ngồ i di dân khiồ n hồ có mồ t nhồ n đồ nh riêng biồ t khá méo mó vồ nồ c Mồ , có thồ làm cho hồ có nồ tồ ng sai nhồ ng đồ ng thồ i cũng có thồ giúp hồ phát hiồ n nhồ ng đồ u mồ i lồ đồ i vồ i nhồ ng gồ ngồ i Mồ bồ n xồ cho là đồ ng nhiên. Nhà tâm phân hồ c Robert Coles gồ i hồ là nhồ ng ngồ i “đồ ng giồ ng chân trên hai thồ giồ i và biồ n chính cái kinh nghiồ m đó thành mồ t thồ giồ i mồ i.”

Đồ u này không đồ . Các đồ t di dân dĩ nhiên không giồ ng nhau, và mồ t ngồ i tồ nồ n chiồ n tranh tồ Châu Âu không sao có cùng nhồ ng kinh nghiồ m vồ i mồ t ngồ i tồ nồ n Viồ t Nam sau chiồ n tranh, 40 năm sau đó. Nhồ ng tồ t cồ mồ i di dân đồ u có nhiồ u đồ m tồ ng đồ ng, và tồ t cồ đồ u trồ i qua nhồ ng cồ m xúc tồ ng phồ n, cồ đồ n nhồ hồ p lồi vồ i nhau đồ nhồ ng nồ i đồ đồ c che chồ , thông qua nhà thồ , hay câu lồ c bồ , quán cà phê, báo chí, đồ quyồ t tâm duy trì nồ p văn hóa cũ; hồ c lao mình vào dòng chính cồ a ngồ i Mồ , tìm cách tồ p thu mồ i phong cách đồ ng xồ mồ i, kiồ u áo quồ n mồ i, kồ thuồ t mồ i, và đôi khi cồ tên mồ i.

Dĩ nhiên mồ i di dân là mồ t hồ c viên, và đồ u anh ta ít nhiồ u bồ n tâm là hồ c. Hồ c là mồ t viồ c căng thồ ng (“không biồ t có đúng không?”); và tùy theo tính khồ cồ a mồ i ngồ i, đó cũng là mồ t quá trình nhồ ng khám phá vui vồ . Đồ i vồ i nhồ ng di dân trồ tuồ i, nhồ ng khám phá này bết đồ u tồ trồ ng hồ c, và đồ u đồ u tiên gây ngồ c nhiên nhồ t là sồ cồ i mồ , hoàn toàn không bồ bó buồ c và đóc đoán nhồ nhen nào vồ n là đồ c trồ ng cồ a các lồ p hồ c hồ u nhồ khồ p thồ giồ i. Nhồ ng nồ u sồ cồ i mồ đó thồ c sồ là vui thích và phóng khoáng đồ i vồ i nhồ ng đồ u óc trồ trung, thì tình trồ ng vô kồ luồ t kèm theo cũng đáng sồ và tai hồ i: đó là mồ u chồ t cồ a sồ xung đồ t triồ n miền cồ a ngồ i Mồ giồ a tồ do và trồ t tồ .

Việc giáo dục của người di dân tiếp diễn không ngừng. Họ không ngừng phải hiểu về quê hương mới mà luôn cần cách tiếp cận mới. Tiến trình này tiếp tục diễn ra khác nhau, và nghệ thuật biểu diễn có thể xuất hiện. Đó là còn vấn đề về nội dung để hát ru em cũng như nội dung chuyển thiên khác nhau. Họ có thể vẽ ra một tình huống để hình thành nên một câu chuyện của bài hát Mary Poppins (2) là gì. Họ có thể đang thi làm luật sư nghệ thuật cũng như một nhân vật Popeye (3). Tâm trí họ vẫn còn ám ảnh về Hoàng tử Eugene of Savoy (4) (tên bài hát hiện tại là: “Hoàng tử Eugene, về hình ảnh sĩ quý tộc...”), trong khi không biết gì về Patrick Henry (5), một hình ảnh quá nhiều cho trình diễn nghệ thuật mà không thể nắm bắt được.

Tiếp nối trong quá trình hình thành của người di dân là sự so sánh giữa các mô hình có trong mô hình hay tiếp cận và các mô hình thực tế. Sự mô phỏng tùy thuộc vào thời gian và địa điểm, nghệ thuật bao giờ cũng dễ gây kinh ngạc. Nếu họ nhìn các mô hình qua hình ảnh Ginger Rogers (6) và Fred Astaire (7) khiêu vũ trên sân khấu tòa nhà chọc trời quy mô lớn thì làm sao họ chấp nhận thực tế của nghệ thuật khu nhà ở chung? Nếu họ chỉ nhìn thấy cảnh ồn ào và hỗn độn về mặt thẩm mỹ, làm sao họ hiểu được ngôi nhà hiện đại của người Quaker và lý tưởng bất khuất theo hiện tượng ngày qua việc làm tiếp tục liên tục của không biết bao nhiêu người Mỹ? Nếu họ nhìn về óc tưởng tượng có tính cách trẻ con về Miền Tây hoang dã, làm sao họ có thể hiểu được nhân vật Sitting Bull (8) là một người thuyết giảng lý tưởng chính quy nhất và đã chết thảm?

Một trình diễn dài dòng đòi hỏi một sự nghiêm túc nghệ thuật là một sự giải thoát khỏi một sự nghiêm túc khác, đó là ngôn ngữ mới. Người di dân phải phải đi lâu dài để nói cho đúng tiếng, như các giọng tiếp cận bài hát và khó khăn của mình. Đó là về nghệ thuật ngôn ngữ hiện tại hay sự lặp lại ngôn ngữ, họ vẫn còn bối rối khi phải tiếp cận giọng hát của nghệ thuật mới và nghĩa mới. Thế nhưng nghệ thuật mới và nghĩa mới này thật sự chúng mang một vẻ đẹp tự nhiên thì mát nào đó hoàn toàn không như trình diễn tiếp cận mà để ép buộc một cách nhút nhát và nghiêm túc trong lớp học hay nhà trường.

Tiếng Anh thật phi lý nghệ thuật cũng thật phóng khoáng khi so sánh với nghệ thuật pháp khác trong tiếng Pháp hay tiếng Đức. Một sự nghiêm túc mới tiếp cận thực tế lỏng trong nền văn hóa để thay đổi này, một sự khác biệt nào đó về tiến bộ tiếng Anh bằng một cảm nhận có tính bền vững, như một người mới tiếp cận tiếng Anh em họ của bài hát. Shakespeare (9) và Melville (10) dần dần thay thế Goethe (11) và Racine (12) qua nghệ thuật văn đã được hình thành nên của hoàn toàn mới nhất trong tâm trí; kinh nghiệm của người di dân mới đó có thể là một sự phản bội mà họ nghệ thuật và kết thúc với sự đam mê. Người di dân tiếng Anh, ngôn ngữ trình diễn đã tiếp cận nền văn minh, sự không bao giờ hòa nhập được với nghệ thuật hiện tại của tiếng Anh – như người gốc La-tinh— do đó một tình huống đáng ngạc nhiên đã xảy ra là có một tình huống văn hóa hai mặt đối lập nhau trên đất nước Hoa Kỳ. Ngôn ngữ là để sử dụng. Đó là về nội dung di dân, sự tiếp cận đích thực của đất nước khi bắt đầu mà nói tiếng Anh.

Đißu gây hoang mang và phß c tß p hß n ngôn ngữ là nß n nß p xã hß i Hoa Kß . Cß m tß ng đß u tiên cß a ngß i di dân là sß thoß i mái phi nghi thß c rß t đß gây kinh ngß c và bß i rß i, mß t sß thân thiß n rß t cß i mß . Nhß ng hß sß biß t đi xem nhß c kß ch mà mß c áo sß mi thß ng (mß t sß xúc phß m, đß ng nhiên!) không có nghĩa là coi thß ng văn hóa hay khuôn phép. Gß i ngß i chß cß a mình bß ng tên trß ng không, mß t viß c phß i cß gß ng mß i làm đß c, không có nghĩa là chß và nhân viên trong văn phòng đß u bình đß ng. Thß t vß y, sß bình đß ng là mß t o tß ng lß n nhß ng cũng là mß t thß c tß lß n o Mß . Ngß i di dân thß ng chß m hiß u rß ng đß i cái bß mß t bình đß ng đó là mß t hß thß ng thß bß c và nhiß u nhóm chß ng tß c khác nhau, vß i nhß ng cách xß ng hô thích hß p hay bß t xß ng, vß i nhß ng tên tuß i lß n cũng nhß thß p hß n, nhß ng ngß i giàu có sß n coi thß ng nhß ng kß mß i phß t, nhß ng dân nhß p cß cũ xem thß ng nhß ng ngß i mß i đß n – nhß mß t đß a hình chß a có bß n đß hß ng đß n.

Nhß ng sau sß khám phá này, đß n đß n sß có mß t sß cß m nhß n sâu sß c khác khiß n ngß i di dân phß i quay trß lß i vß i nhß n thß c ban đß u: thß c sß không có mß t cß u trúc xã hß i nào cß đß nh cß . Trên hß t mß i thß là tính di đß ng đã đß c nói đß n nhiß u---tß nß i này đß n nß i khác, tß nghß này đß n nghß khác, tß vß trí xã hß i này đß n vß trí xã hß i khác— đã biß n ngß i dân Mß bß n xß thành di dân trên chính quê hß ng cß a hß .

Nói mß t cách triß t lý, Châu Âu (hay Châu Á hoß c Châu Phi) là thß giß i đã thành, còn Châu Mß là thß giß i đang thành. o Châu Âu, mình là con ngß i mình; o Châu Mß , mình là công viß c mình làm. Đß i vß i ngß i di dân, đây là mß t khám phá đß y hß ng thú, và cũng đß y lo âu. Cß hß i không chß thuß n là cß hß i mà còn là mß t điß u bó buß c, mß t sß chß trách. Nß u ai cũng thành công o Mß , còn anh thì sao? Nß u ai cũng có thß thành đß t nhß mong muß n, tß i sao anh lß i không khá hß n?

Tình cß nh đó đß a đß n sß phân vân không biß t đó có phß i là đß o đß c cß a ngß i Mß không. Không—không thß đß n giß n nhß thß . Đß u hiß u đß u tiên có thß thß y đß c vß thái đß đß o đß c cß a ngß i Mß là đß n xin nhß p cß : mß t đòi hß i nghiêm túc phß i thß mình không phß i là Cß ng sß n, hay mß t ngß i làm điß m hoß c mß t loß i ngß i nào đó. Đß i vß i nhß ng ai đß n tß nhß ng xã hß i xß a đß y nghi kß thì đây là mß t hình thß c gây ngß quá đáng. Còn đß i vß i ngß i di dân, điß u này cho thß y trß c niß m tin cß a ngß i Mß là hß có quyß n đß t đß , ngay cß ra luß t vß đß o đß c. Niß m tin đó là sß pha trß n giß a tín ngß ng cß a nhß ng ngß i theo Thanh Giáo (Puritanism), vß n tin rß ng bß n chß t con ngß i luôn luôn thiß u sót, và truyß n thß ng Khai Sáng (Enlightment), luôn luôn tin con ngß òi là hoàn thiß n. Mß t ví dß là Cotton Mather (13) gß p Thomas Jefferson (14). Sß kß t hß p tß ng phß n này là biß u hiß n cß a lòng quyß t tâm tuyß t đß i, nhß ng đôi khi cũng thiß u thß c tß mß t cách vô vß ng, muß n đánh bß i cái ác sß trß c mß t, và cũng là sß bác bß nguyên trß ng trong vũ trß .

Quê Hồn ng Là Núi Ta Thây Hồn nh Phúc

Tác Giả: Henry Grunwald / Nguyễn Văn Sĩ (dịch)
Thứ Ba, 11 Tháng 1 Năm 2011 10:12

Tình trạng đói khổ mà người di dân đến quê nhà thì tình hình như tháp chuông cồng kềnh hay hai nhà thờ trong một không khí an bình mong manh sau nhiều tuần chiến tranh đổ máu. Do đó họ choáng ngợp trước sự đa dạng và tôn giáo mới, với vô số giáo hội, giáo phái lớn nhỏ, cùng những cách tiếp cận phát triển nhanh chóng như trong một trung tâm thành phố mới và tâm linh. Những hình thức đánh giá cao sự kiên trì đã có khả năng tạo dựng Thành phố Mới dưới nhiều hình thức khác nhau mà, dù có lập kế hoạch đi nữa, cũng không bao giờ sự dựng xây lên và giảm bớt ép buộc người dân phải theo.

Điểm kinh khủng nhất về nước Mỹ chính là đất nước này. Không một người mới nhập cư nào nghĩ đến kích thước của nó: một đất nước mệnh mệnh bằng cả một lục địa. Phần tinh hoa của đất nước Hoa Kỳ không nằm nơi những ngọn núi hay dãy núi mà ở những đồng bằng rộng lớn. Không gian (trên đất liền, không phải trong vũ trụ) chính là hình ảnh biểu tượng tiêu biểu của người Mỹ. Tất cả có thể chấp nhận được, những người nhập cư không hề nghĩ đến chuyện nó. Có lẽ đó là lý do tại sao ngay cả hình dáng núi bất trên nền trời của các thành phố Mỹ trông có vẻ mong manh, vô tình một cách lạ lùng. Nước Mỹ không xây dựng để còn mãi với thời gian. Nước Mỹ không có cung điện và không có các đền thờ thánh đường kiêu hãnh.

Những việc diễn ra nước Mỹ không nằm nơi những tòa nhà, những tuyế tác hay những nghệ thuật, mà quan trọng nhất nằm nơi ý niệm. Tất cả là một giá trị thị trường, và thậm chí cũng như vậy chính trị. Số mệnh gì họ hút máu người di dân cũng như bị cướp đi do không phải nói về cái ta mệnh mà về những gì ta có thể làm và, cuối cùng, phải làm. Tất cả không cho ai gì nguyên không thay đổi vì nó thúc đẩy người ta luôn tiến tới, như một tiếng linh cảm từ trời trong cõi tục, luôn thách thức, kích động, bắt phải hành động.

Không có một tín ngưỡng chính thống, hay một hệ thống đạo đức khi nào đôi khi rất khó chịu, nhất là đối với nhiều di dân lớn tuổi; dù đối với giới trẻ thì không sao. Và đôi khi chính con cháu mới thế sự là những người dọn dẹp các vết rạn nứt trong sự nghiệp của người Mỹ, như con cháu cha đi xem trận đã cầu được tiên hay những người dọn dẹp một bụi rậm trình diễn như kích động, hoặc giúp có ý thức thức góp phần quan trọng trong cuộc sống của người Mỹ.

Người di dân gặp tình huống nghèo khổ nhất khi thấy những người lại không có gì chắc chắn và khi nước Mỹ có vẻ như sắp bị rơi vào hỗn loạn của mình, như đã xảy ra trong thời kỳ Đại Suy Thoái, và trong cuộc Chiến tranh Việt Nam. Ngày nay sự thất bại có thể xảy ra bất cứ khi nào khi người ta suy nghĩ về một đất nước ảm đạm cũng nhìn thấy trong đời sống Mỹ: như xe điện ngầm trong thành phố New York, hay tình trạng dây thép điện tử bên đường hoặc những rừng rậm của Mỹ và ma túy, tội ác, và sự dè dặt, và các tội phạm các thành phố --đúng là những "rác rưởi thối m hôi". Vào những lúc như thế thì có vẻ như một số người mà người di dân và xa lánh lại khá hơn nước Mỹ, cho họ cảm giác họ đã "hơn". Dĩ nhiên là không phải như

Quê Hồn ng Là Nơi Ta Thấy Hồn nh Phúc

Tác Giả: Henry Grunwald / Nguyễn Văn Sĩ (dịch)
Thứ Ba, 11 Tháng 1 Năm 2011 10:12

vô y. Số bấn gán cho là giới đời và phần bấn khi đi đến những xứ xa ghê tởm và những tội ác a nác Mß, những trong mặt phố m và rừng lß thì chúng là kẻ t quß cß a tß do –đôi khi là tß do quá trßn. Chß vì chính tß do có thể nguy hiểm. Tuy nhiên tß do cũng có khả năng sßa chßa mßi khißm khuyßt, vì nó cho phép, nói đúng ra là khuyßn khích, dân chúng phê phán xã hội, và tìm cách thay đổi đời cßi tßn nó.

Nói tóm lại, số giáo dßc cßa người di dân mang tính cách cá thể, riêng rẽ, không ai có thể nói thay cho người khác. Alfred Grunwald, mặt ngß òi viết nhßc kßch ở Vienne đßn Mß năm 1940 và tìm cách tiếp tßc theo đßi nghß thußt cßa mình, đã viết lßi cho mặt bài hát gói ghém khá nhßu kinh nghiệm cßa người di dân ở Mß. “Deine Heimat ist wo das Glück dich grusst...” Đßi ý: “Quê hồn ng là nơi ta thấy hồn nh phúc.” Câu nói có thể phát xuất từ tình cảm hồn là do lòng yêu nßc thông thßng, những lßi thích hợp với mặt đßt nßc đã đem số theo đßi hồn nh phúc cßa người dân ghi vào văn kiện lập qußc cßa mình.

Số theo đßi hồn nh phúc đó vốn tiếp tßc với người di dân trên đßt Mß, không bao giờ ngừng. Nó số ngừng mặt lúc nào đó khó xác đßnh mặt cách chính xác, những có thể nó số đßn khi cuộc sống hai mặt và lßi nhìn tß hai góc đß khác nhau hßi tß với mặt tâm trí duy nhßt. Lúc cuộc sống cũ và quê hồn ng cũ nhßt nhßa đßn thành ra hß oß những nơi mà ta chỉ viết ng thăm, thßt số hay trong tâm trí ng, qua mặt kißu du lịch bßng ký số c. Đó là lúc người di dân hßc đßc bài hßc cuộc cùng: trên tßt cß các qußc gia, nßc Mß luôn số n sàng đem yêu thßng đßn đáp lßi yêu thßng.

Giáng Sinh 2010.

CHÚ THÍCH:

1. Emma Lazarus (1849-1887): Thi sĩ Mß, tác giả bài thơ nßi tßng “The New Colossus” đã đßc chßn khß vào đß bßc tßng Nß Thßn Tß Do ở New York, trong đó có câu mà tác giả nhßc đßn trong bài, lßy tß đßn thß sau đây:
 “...”Give me your tired, your poor,
 Your huddled masses yearning to breathe free,
 The wretched refuse of your teeming shore.
 Send these, the homeless, tempest-tost to me,
 I lift my lamp beside the golden door!”
2. Mary Poppins: Tên một cô gái trẻ ngß ở Anh có phép thßn thông trong loạt sách thißu nhi do P.L. Travers xuất bßn năm 1934. Nßi dung đã đßc chuyển thành phim và nhßc kßch.
3. Popeye the Sailor: Tên mặt thủy thủ (hß cßu) trong tranh chuyển vui cßa Elzie Crisler Segar. Nội dung cũng đã đßc chuyển thành phim.
4. Prince Eugene of Savoy (1663-1736): Tên mặt tßng lßnh nßi tßng cßa Châu Âu, sinh ở Pháp nhưng phßc vụ trong quân đßi nßc Áo.
5. Patrick Henry (1736-1799): Nhà hùng biện và chính trị gia Mß, nßi tßng với bài diễn văn

Quê Hông Là Núi Ta Thủy Hồn Phúc

Tác Giả: Henry Grunwald / Nguyễn Văn Sĩ (dịch)
Thứ Ba, 11 Tháng 1 Năm 2011 10:12

- “Give me Liberty or give me Death” vào thời chiến tranh giành độc lập của Hoa Kỳ.
6. Ginger Rogers (1911-1995): Nữ diễn viên, ca sĩ, và diễn viên múa người Hoa Kỳ đã xuất hiện chung với tài tử Fred Astaire trong một loạt phim ca nhạc.
 7. Fred Astaire (1899-1987): Diễn viên múa, ca sĩ, nhà biên đạo múa đã xuất hiện trong 31 phim nhạc kịch.
 8. Sitting Bull (c1831-1890): Lãnh đạo người Da Đỏ thuộc bộ lạc Sioux.
 9. William Shakespeare (1564-1616): Thi sĩ, kịch tác gia được xem như người tiên phong nhất của nền văn học Anh.
 10. Herman Melville (1819-1891): Thi sĩ, tiểu thuyết gia người Mỹ, tác giả cuốn tiểu thuyết nổi tiếng “Moby-Dick”.
 11. Johann Wolfgang von Goethe (1749-1832): Văn sĩ được xem như người tiên phong nhất của Đức.
 12. Jean Racine (1639-1699): Kịch tác gia hàng đầu của Pháp.
 13. Cotton Mather (1663-1728): Mục sư Thanh giáo được nói đến nhiều vì vai trò của ông trong các vụ án phù thủy Salem, vùng New England thời tiền độc lập.
 14. Thomas Jefferson (1743-1826): Tác giả chính của Bản Tuyên Ngôn Độc Lập và cũng là vị Tổng thống thứ 3 của Hoa Kỳ.